

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ,
KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN**

Số: 643/QĐ-CDKTKTTS-CTHSSV
(V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
năm học 2022-2023)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
Kỳ I năm học 2022-2023 cho sinh viên các lớp hệ cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 4368/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục “Quy định về cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách và miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên”

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập, điểm rèn luyện của sinh viên học kỳ II năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2022-2023 cho sinh viên các lớp hệ cao đẳng (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 5 tháng từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Công tác học sinh, sinh viên, Tài chính kế toán, Đào tạo, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./t,

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính kế toán;
- Đưa Website Nhà trường;
- Lưu: CTHSSV, VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

Ngành: Nuôi trồng Thủy sản

(Kèm theo quyết định số: 643/CDKTKTTS-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022)

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/ tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
				Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Nguyễn Văn	Đào	05/08/2000	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011001	Khóa 14
2	Đoàn Tấn	Đạt	01/01/2002	2.8	Khá	80	tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011001	Khóa 14
3	Nguyễn Hoài	Nam	23/08/2002	2.8	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011001	Khóa 14
4	Trần Văn	Nhâm	1/2/2002	2.8	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011002	Khóa 14
5	Nguyễn Thị	Bông	02/05/1992	3.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	780,000	5	120%	4,680,000	2111001	Khóa 15
6	Nguyễn Trung	Đức	23/09/1996	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2111001	Khóa 15
7	Vũ Công	Trình	14/10/2003	2.8	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2111001	Khóa 15
Tổng												28,080,000		

NGƯỜI LẬP

Trần Thị An

TP.CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

ThS. Đỗ Văn Sơn



DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

Ngành: Kế toán

(Kèm theo quyết định số: 643/CDKTKTTS-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022)

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/ tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
				Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Bùi Thị	Lương	09/10/1997	4.0	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	780,000	5	130%	5,070,000	2014003	Khóa 14
2	Phạm Minh	Hiếu	10/11/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
3	Nguyễn Thị Hoa	Liên	04/02/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
4	Nguyễn Thị	Thoa	21/08/2001	3.0	Khá	88	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3900000	2014003	Khóa 14
5	Vũ Thị	Vân	16/02/1999	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
6	Nguyễn Thanh	Thùy	13/05/2003	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2114001	Khóa 15
7	Nguyễn Thị	Ánh	28/12/2000	4.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	780,000	5	130%	5,070,000	2114001	Khóa 15
8	Đỗ Thị	Hà	28/03/1995	4.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	780,000	5	130%	5,070,000	2114001	Khóa 15
9	Đỗ Thị Đức	Hạnh	09/11/2003	4.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	780,000	5	130%	5,070,000	2114001	Khóa 15
10	Đỗ Thị	Liễu	06/10/1996	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2114001	Khóa 15
Tổng												43,680,000		

NGƯỜI LẬP

TP.CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

Trần Thị An

ThS. Đỗ Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KINH TẾ
KỸ THUẬT VÀ
THỦY SẢN
TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

Ngành: Quản trị kinh doanh

(Kèm theo quyết định số: 643/CDKTKTTS-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022)

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
				Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Phan Lê Tuấn	Linh	24/04/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
2	Nguyễn Phương	Thào	20/09/2002	3.0	Khá	88	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
3	Nguyễn Thế	Văn	19/06/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
Tổng												11,700,000		

NGƯỜI LẬP

Trần Thị An

TP.CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

ThS. Đỗ Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

Ngành: Công nghệ thông tin

(Kèm theo quyết định số: 643 /CDKTKTTS-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
			Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Nguyễn Văn Lâm	4/12/2002	2.6	Khá	85	Tốt	Khá	940,000	5	100%	4,700,000	2018001	Khóa 14
2	Nguyễn Thị Ánh	21/09/2003	3.4	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	940,000	5	120%	5,640,000	2118003	Khóa 15
3	Ngô Gia Đình	16/11/2003	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	940,000	5	100%	4,700,000	2118003	Khóa 15
4	Nguyễn Văn Ước	12/03/2000	3.1	Khá	80	Tốt	Khá	940,000	5	100%	4,700,000	2118003	Khóa 15
Tổng											19,740,000		

NGƯỜI LẬP



Trần Thị An

TP.CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN



ThS. Đỗ Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh